

UBND XÃ TÂN CHÂU
TRƯỜNG MN DIỄN LỢI

(Phụ lục 1)

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG, GIÁO DỤC CÁC ĐỘ TUỔI

(Kèm theo Kế hoạch số 88/KH-TrMN ngày 08 tháng 09 năm 2025 trường Mầm non Diễn Lợi)

**A. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
TRẺ 24 -36 THÁNG TRONG NĂM HỌC NĂM HỌC 2025 – 2026**

(Thực hiện từ 15/9/2025 đến 22 /5/2026)

TT	Chủ đề	Chủ đề nhánh	tuần	Thời gian
		ôn định		Từ 08 đến 12/9
1	Bé và các bạn (7 tuần)	-Trường mầm non Diễn Lợi của bé	1	Từ 15 đến 19/9
		-Lớp học của bé	2	Từ 22/9 đến 26/9
		-Vui tết trung thu	3	Từ 29/9 đến 03/10
		-Đồ chơi của bé	4	Từ 06 đến 10/10
		- Bé và các bạn	5	Từ 13 đến 17/10
		- Đồ dùng của bé	6	Từ 20 đến 24/10
		- Ngày hội của bà của mẹ	7	Từ 27/10 đến 31/10
2	Gia đình bé (5 Tuần)	-Người thân của bé	8	Từ 03 đến 07/11
		-Đồ dùng để ăn	9	Từ 10 đến 14/11
		-Ngày hội của cô giáo	10	Từ 17 đến 21/11
		-Đồ dùng để uống	11	Từ 24/11 đến 28/11
		-Ngôi nhà bé ở	12	Từ 01/12 đến 05/12
3	Những con vật đáng yêu (6 Tuần)	-Con vật nuôi trong gia đình (G/ cầm)	13	Từ 08 đến 12/12
		-Bé yêu chú bộ đội	14	Từ 15 đến 19/12
		-Con vật nuôi trong gia đình (G/ súc)	15	Từ 22 đến 26/12
		-Con vật sống dưới nước	16	Từ 29/1->02/01/2026
		-Con vật sống trong rừng	17	Từ 05 đến 09/01
		-Một số loài chim	18	Từ 12 đến 16/01
4	Rau, củ, quả– Những bông hoa đẹp (4 Tuần)	-Một số loại rau ăn lá	19	Từ 19 đến 23/01
		-Một số loại rau ăn quả	20	Từ 26 đến 30/01
		-Một số loại quả	21	Từ 02/2 đến 06/02
		-Bé vui đón tết	22	Từ 09 đến 13/02
5	Những bông hoa đẹp và vui ngày 8/3 (3 Tuần)	-Một số loại hoa	23	Từ 23 đến 27/02
		-Ngày vui 8/3	24	Từ 02 đến 06/03
		-Một số loại cây	25	Từ 09 đến 13/03
6	Bé có thể đi khắp nơi bằng các PTGT (5 tuần)	-PTGT đường bộ	26	Từ 16 đến 20/3
		-Tín hiệu đèn giao thông	27	Từ 23/đến 27/3
		-PTGT đường sắt	28	Từ 30/03 đến 03/4
		-PTGT đường thủy	29	Từ 06 đến 10/4
		-PTGT đường hàng không	30	Từ 13 đến 17/4
7	Mùa hè đến rồi (3 Tuần)	- Thời tiết mùa hè	31	Từ 20 đến 24/4
		- Quần áo trang phục mùa hè	32	Từ 27 đến 29/4
		- Bé và các hoạt động mùa hè	33	Từ 04 đến 08/05
8	Bé lên mẫu giáo –	- Bác Hồ kính yêu	34	Từ 11 đến 15/05

	Bác Hồ của em (2 tuần)	- Bé lên mẫu giáo	35	Từ 18 đến 22/05
Tổng			35	

Phụ lục 02

**B. KẾ HOẠCH CHĂM SÓC- NUÔI DƯỠNG TRẺ 24-36THÁNG
NĂM HỌC 2025-2026**

[illegible]

	trong khi ăn, không ép trẻ khi trẻ không muốn ăn hoặc nôn trớ. - Sắp xếp trẻ ngồi hợp lý để tiện chăm sóc. Thường xuyên thông tin kịp thời với phụ huynh về tình trạng trẻ biếng ăn để có biện pháp chăm sóc. * Sau khi ăn: - Sau khi ăn hướng dẫn trẻ xếp bát, thìa vào nơi qui định, cô lau VS cho trẻ. Tập cho trẻ tự bung cốc uống nước, hướng dẫn trẻ uống nước, đi vệ sinh (nếu trẻ có nhu cầu.		
2. Tổ chức giấc ngủ	a. Trước khi trẻ ngủ: - Chỉ đạo giáo viên chuẩn bị đầy đủ về chỗ ngủ (ấm về mùa đông, mát về mùa hè, cói bớt quần áo cho trẻ trước khi đi ngủ...) - Tập cho trẻ tự đi vệ sinh, lấy chăn, gối * Theo dõi trẻ trong khi ngủ: - Giáo viên phải trực để quan sát trẻ, xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong khi ngủ. - GV chú ý không gian thoáng mát về mùa hè, đủ ấm về mùa đông. * Chăm sóc sau khi trẻ thức dậy: - GV hướng dẫn trẻ tự làm một số việc vừa sức . - Sau khi ngủ dậy, trẻ nào thức giấc trước cô cho dậy trước, tránh đánh thức cùng một lúc ảnh hưởng đến trẻ khác và sinh hoạt của lớp. - Hướng dẫn trẻ tự làm một số việc vừa sức như: Cát gối, xếp chăn, chiếu. Có thể chuyển dần sang một hoạt động khác bằng cách âu yếm, trò chuyện với trẻ, cho trẻ hát một bài hát...Nhắc trẻ đi vệ sinh. Sau khi trẻ tỉnh táo cho trẻ ăn quà chiều.	- Giáo viên	
3. Tổ chức vệ sinh	a. Vệ sinh cô: - Quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ - Giữ gìn thân thể sạch sẽ, đầu tóc luôn gọn gàng, móng tay cắt ngắn. - Đảm bảo đôi bàn tay phải sạch sẽ khi chăm sóc trẻ - Để đồ dùng cá nhân của trẻ riêng biệt, không sử dụng đồ dùng cá nhân của trẻ. - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm b. Vệ sinh cá nhân trẻ - Cô giáo chuẩn bị đầy đủ dụng cụ để vệ sinh	- Giáo viên	

	mắt, tai – mũi – họng, răng – hàm – mặt, cơ – xương – khớp... * Để theo dõi phát triển thể lực của trẻ qua biểu đồ : Theo dõi biểu đồ phát triển trẻ về chỉ số cân nặng và chiều cao +Theo dõi và đánh giá sự phát triển thể lực của trẻ bằng biểu đồ - Trẻ nhà trẻ theo dõi chiều cao và cân nặng 3 tháng 1 lần; + Theo dõi tình trạng dinh dưỡng: Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần. b. Phòng và xử lý các bệnh thường gặp + Tiêm chủng, phòng dịch - Nhắc nhở và tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương Theo dõi chặt chẽ tình trạng sức khỏe của trẻ sau tiêm chủng. Báo cáo y tế địa phương những trường hợp bất thường để xử lý kịp thời. - Trong thời gian có dịch bệnh xảy ra nếu có nhiều trẻ bị bệnh do dịch thì giáo viên báo cáo nhà trường để mời y tế đến khám, tìm nguyên nhân, có biện pháp xử lý kịp thời để tránh lây lan. + Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy trẻ có gì khác thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ cẩn thận để xử lý kịp thời. - Biết cách xử lý và chăm sóc trẻ ốm tại trường: + Nếu trẻ sốt cao đặt trẻ nằm nơi yên tĩnh..... Cởi bớt quần áo, lau mình cho trẻ bằng nước ấm, cho trẻ uống thuốc hạ sốt theo chỉ dẫn để đề phòng co giật và báo ngay cho cha mẹ trẻ hoặc đưa đến cơ sở y tế + Nếu trẻ nôn đặt trẻ nằm nghiêng hoặc ngồi dậy đề phòng trẻ hít phải chất nôn gây ngạt. . Thu dọn chất nôn và quan sát để báo với cha mẹ trẻ và cơ sở y tế. c. Bảo vệ an toàn và phòng một số bệnh thường gặp: *An toàn thể lực: - Tạo môi trường an toàn cho trẻ khi đến	- Giáo viên phối hợp với phụ huynh - Giáo viên phối hợp với nhà trường để thực hiện	
--	---	---	--

	trường, vệ sinh đồ dùng đồ chơi sạch sẽ, sắp xếp giá tủ gọn gàng, ngăn nắp. - Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất để kịp thời thanh lí, tu sửa, không để trẻ bị xây xước, ngã, trơn trượt, đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc mọi nơi, không để trẻ bị thương tích. - Quản lí trẻ cẩn thận mọi lúc mọi nơi. - Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nước uống và nước sinh hoạt - Có tủ thuốc tại nhà trường và có đủ các loại thuốc thông dụng. - Giáo viên dành thời gian tiếp xúc vui vẻ với trẻ . Tránh gò ép, dọa nạt, phê phán trẻ * An toàn tính mạng: - Phối hợp với các ban ngành đoàn thể để giữ an toàn giao thông trong giờ đưa đón trẻ. - Tạo tâm lý thoải mái, vui vẻ cho trẻ khi đến lớp. Gần gũi, thân mật với trẻ như ở nhà. Không dọa nạt, quát mắng, đánh trẻ. - Không để xảy ra tai nạn và thất lạc trẻ - Có bờ tường bao bảo vệ khu vực trường - Đảm bảo đồ dùng, đồ chơi sạch sẽ. - Không cho trẻ chơi đồ dùng, đồ chơi nguy hiểm - Sàn nhà vệ sinh khô ráo, tránh trơn trượt - Không cho trẻ tiếp xúc với người lạ mặt hoặc nhận quà từ người lạ. - Kịp thời Giải quyết những vấn đề về CSVC chưa đảm bảo an toàn để có biện pháp sửa chữa.		
5 . Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng	- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 2,0% thể thấp còi dưới 2,5% , béo phì dưới 0,3% - Phối hợp với phụ huynh để thống nhất các biện pháp chăm sóc trẻ và cải thiện dinh dưỡng cho trẻ ở nhà để phục hồi dinh dưỡng cho trẻ - Giáo viên dành thời gian tiếp xúc quan tâm đến nhiều đến trẻ khuyết tật.	Giáo viên phối hợp với nhà trường với phụ huynh để thực hiện	

**C. KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC ĐỘ TUỔI 24 – 36 THÁNG.
NĂM HỌC 2025-2026**

Mục tiêu	Nội dung
Lĩnh vực phát triển thể chất	
a. GD Dinh dưỡng - sức khỏe	
MT1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: *Trẻ trai: Cân nặng từ 9.9 đến 15.2 (kg) Chiều cao: Từ 80.9 đến 94.9 (cm) *Trẻ gái: Cân nặng 9.4 đến 14.5 (kg) Chiều cao: Từ 79.9 đến 93.3 (cm)	- Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ - Tập các bài tập thể dục thường xuyên - Cân đo và khám sức khỏe định kỳ - Nhận biết trẻ béo phì và suy dinh dưỡng. Tìm ra nguyên nhân của béo phì và suy dinh dưỡng.
MT2. Thích nghi chế độ ăn cơm ăn được các loại thức ăn khác nhau, có thói quen tốt trong ăn uống - Trẻ ngủ 1 giấc trưa	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa - KN: Dạy trẻ kỹ năng biết xúc ăn * Các hoạt động ứng dụng - <i>Lấy và cất bát, thìa đúng nơi quy định khi ăn (Montessori).</i> - <i>Bé tập làm “đầu bếp” Montessori – thực hành cuộc sống)</i> - <i>Bóc trứng; bóc ngô; vắt nước cam... (Montessori thực hành cuộc sống)</i> - <i>Cách ngồi ghế và đứng lên, ra khỏi ghế, cách xếp và cất ghế. Bé thăm, trải thảm, lau nước rớt ra bàn (Montessori)</i> - <i>Lấy và cất gối, chăn đúng nơi quy định (Montessori)</i>
MT 3. Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định	Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. Luyện cho trẻ thói quen ngồi bô khi muốn tiểu tiện KN: Dạy trẻ biết ngồi bô đi vệ sinh * Các hoạt động ứng dụng - <i>Bé tập rửa tay... (Montessori thực hành cuộc sống)</i> - <i>Tập đi bồn cầu (Montessori)</i>
MT 4. Trẻ biết thể hiện một số nhu cầu về ăn uống bằng cử chỉ hoặc lời nói.	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu về ăn uống, - KN: Dạy trẻ biết mời cô, mời bạn trước khi ăn * Các hoạt động ứng dụng - <i>Bấm móng tay; Chải và buộc tóc; Gọi đầu....</i>

	<i>(Montessori hoặc steam.)</i> <i>Tập mặc quần áo cho búp bê (montessori)</i>
MT 5. Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh ...)	- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Dạy trẻ cài khuy áo, + Dạy trẻ đi dép, đi tất + Dạy trẻ cởi dép, cởi tất + Chuẩn bị chỗ ngủ + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, khi ướt - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay lau mặt KN: Dạy trẻ biết đi dép, và cất dép lên giá - Dạy trẻ biết cài cởi khuy áo - Dạy trẻ biết lấy và cất gối trước và sau khi ngủ dậy - Dạy trẻ cách tự bóc sữa để uống * Các hoạt động ứng dụng <i>* Montessori (thực hành cuộc sống):</i> <i>Xếp giày, dép vào đúng nơi quy định...(hướng dẫn trẻ trước và sau hoạt động ăn, ngủ)</i> <i>- Rót nước vào cốc</i>
MT 6. Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm và tránh khi được nhắc nhở.	* Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn - Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào và đến gần. (Bếp đun sôi, phích nước nóng, xô nước, ao, hồ...) KN: Dạy trẻ tránh xa xô, chậu nước * Các hoạt động ứng dụng <i>- Bấm móng tay; Chải và buộc tóc; Gọi đầu....</i> <i>(Montessori hoặc steam.)</i> <i>Tập mặc quần áo cho búp bê (montessori)</i>
MT 7. Biết và tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh. (leo trèo trên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) KN: Bé chơi an toàn
b. Phát triển vận động	
MT8. Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, chân, lưng/ bụng và chân.	- Hô hấp: tập hít vào, thở ra. - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vịn người sang 2 bên. - Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.

MT9. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: đi, chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	- Đi theo hiệu lệnh. - Đi trong đường hẹp - Đi có bề vật trên tay. - Đi theo đường ngoằn ngoèo - Đi bước vào các ô. - Đi bước qua gậy kê cao - Đi kết hợp chạy - Chạy đổi hướng - Chạy chậm theo cô - Chạy thay đổi tốc độ theo cô - Chạy theo hướng thẳng. - Đứng co 1 chân.
MT10. Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay- mắt trong tung - bắt, ném, đập bóng, lăn bóng.	- Tung bóng bằng 2 tay - Tung - bắt bóng cùng cô. - Ném bóng về phía trước (Ném xa bằng một tay (túi cát, bóng) - Ném bóng trúng đích (đích xa 70-100cm) - Tung bóng qua dây
MT11. Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp - Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng - Bò, trườn chui qua cổng - Bò, trườn qua vật cản. - Bò theo đường zig zắc (ngoằn ngoèo)
MT12. Trẻ biết phối hợp vận động tay – chân khi bước, nhún, bật.	- Nhún bật tại chỗ - Nhún bật về phía trước - Bật qua vạch kẻ (bật qua các vòng) - Bật xa bằng 2 chân
MT 13. Trẻ bước lên được 5 bậc cầu thang có vịn	- Dùng 2 tay vịn vào thành thang và từng bước đưa chân lên cầu thang. - Bước lên xuống bậc có vịn
MT14. Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, vẽ tô chim, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ	- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. - Tập xâu, luồn dây. Cài cửi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách. Trải nghiệm: Trẻ bóc vỏ trứng, tách hạt ngô, , nhặt rau, lau lá cây....
MT15. Trẻ biết phối hợp được cử động cổ tay, bàn tay, ngón tay, “múa khéo” và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động.	- Xâu vòng màu xanh tặng bạn; - Xâu vòng màu đỏ tặng mẹ - Xâu vòng xen kẽ màu xanh, màu đỏ; - Xâu vòng hoa lá; - Xếp đường đến lớp.... - Xếp bàn,ghế, giường, tủ; - Xếp chuồng cho các con vật;

	- Xếp kệ đặt bình hoa, - Xếp bàn đặt hoa quả; - Xếp đoàn tàu; xếp ô tô; - Xếp theo ý thích... Trải nghiệm: Chiếc hộp vui nhộn * Các hoạt động ứng dụng - Chuyển đồ vật bằng kẹp (montessori) - Xâu hạt to (montessori)
Lĩnh vực phát triển nhận thức	
MT16. Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Nếm vị một số thức ăn, quả (Ngọt – mặn- chua).
MT17. Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Đút cho bé ăn, tắm cho em bé, ru em bé ngủ... - Đồ dùng của bé: Quần, áo, mũ, giày, dép, khăn, tất, ... - Đồ chơi nhóm/lớp: Búp bê, PTGT, các hình khối... * Các hoạt động ứng dụng <i>Tập mặc quần áo cho búp bê (montessori)</i> <i>Tập sử dụng bút (sáp màu) (montessori)</i>
MT18. Trẻ nói được tên của bản thân, tên trường và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình. - Tên trường mầm non của bé. - Tên của cô giáo, các bạn trong nhóm/lớp + Trường mầm non Diễm Lợi của bé + Bé và các bạn + Những người thân trong gia đình
MT19. Trẻ nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể bé: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân. + Bé và cơ thể bé <i>TC: Ghép hình cơ thể (montessori)</i> <i>TC: in bàn tay, bàn chân bằng màu nước (steam)</i>
MT20. Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, đồ dùng trong gia đình, hoa quả, con vật quen thuộc, thời tiết, trang phục mùa hè và các PTGT	- Đồ dùng trong gia đình bé: Giường, Tủ, bàn, ghế, Ti vi, tủ lạnh ... - Đồ dùng của bé: Quần, áo, mũ, giày, dép, khăn, tất, ... - Đồ chơi của bé: Cái cốc, cái ấm, cái chén; Cái

	thìa, cái đĩa, cái bát; Cái giường, cái tủ, cái bàn, Đèn lồng, đèn ông sao - Một số loại rau: Rau muống, rau cải, bắp cải; Su hào, cà rốt, khoai tây... - Một số loại hoa: Hoa hồng, hoa đào, hoa cúc; Hoa lay ơn, Hoa đồng tiền... - Một số loại quả: Quả cam, quả na, quả chuối; quả xoài, quả nho, quả táo; Quả đu đủ, quả hồng xiêm .. - Một số vật nuôi trong gia đình: gà, vịt, ngan, ngỗng, chó, mèo.. - Một số con vật sống dưới nước: Tôm, cua, cá, ốc... - Một số loài chim: chim sẻ, chim bồ câu... - Một số con vật sống trong rừng: Con voi, con khỉ, con hươu; Con sư tử, con hổ, con gấu... - Một số PTGT đường bộ: Xe đạp, Xe máy, Xe ô tô con, tàu hỏa... - Phương tiện giao thông đường thủy: Tàu thủy, thuyền buồm... - Phương tiện giao thông đường không: Máy bay, tàu vũ trụ, kính khí cầu... - Tín hiệu đèn giao thông: đèn đỏ, đèn xanh, đèn vàng. - Thời tiết mùa hè: Trời nắng, trời mưa... - Quần áo trang phục mùa hè: cái mũ, cái ô, váy, áo cộc tay.... Trải nghiệm: - TC: Hộp bí mật (montessori) - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis - TC: ghép bóng phương tiện giao thông (montessori) TC: Thuyền nổi trên nước (montessori)
MT21. Trẻ chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh, kích thước to/nhỏ, số lượng, hình dạng theo yêu cầu.	- Nhận biết, phân biệt màu đỏ, vàng, xanh - Chọn đồ chơi to-nhỏ; - Phân biệt bát to-bát nhỏ; - Phân biệt đồ chơi to hơn - nhỏ hơn; - Phân biệt quả to - quả nhỏ - Nhận biết phân biệt hình tròn- hình vuông. - Số lượng một - nhiều - TC: Ghép hình vào đúng chỗ(montessori)
MT22. Trẻ nhận biết được vị trí trong không gian so với bản thân trẻ.	- Xác định vị trí trước - sau, trên - dưới so với bản thân.
MT23. Trẻ biết được tên các ngày lễ, hội lớn, sự kiện văn hóa ở	Trò chuyện sáng theo PP Units: - Ngày hội bé đến trường

trường, ở địa phương.	- Bé vui đón tết trung thu - Ngày vui 8/3 - Ngày hội cô giáo 20/11 - Bé yêu chú bộ đội - Ngày tết Nguyên Đán....
MT 24. Trẻ biết được sắp lên học lớp mẫu giáo; Trẻ nhận biết được Bác Hồ.	- Bé lên Mẫu giáo - Bác Hồ của em
MT 25. Trẻ biết được một số hiện tượng tự nhiên, thời tiết của mùa hè.	- Một số hiện tượng tự nhiên, thời tiết của mùa hè: Nắng, mưa, nóng,... - Một số trang phục phù hợp với mùa hè: Quần áo, mũ, dép...
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ	
MT26. Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói kết hợp 2-3 hành động. - Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay; hát và vỗ tay,... - Lấy gối cất vào tủ rồi đến ghế ngồi (Montessori)
MT27. Trẻ biết trả lời các câu hỏi.	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc. - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. - Nghe các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” - Ví dụ: con gà gáy thế nào?”
MT28. Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	* Chủ đề “ Bé và các bạn”. - Truyện: Giờ ăn; Bé Mai đi học; Bài học đầu tiên của gấu con; Em bé dũng cảm; Cơ thể bé, Vệ sinh buổi sáng (Vân Nhi), Chiếc Đu màu đỏ; Đôi bạn tốt (Thu Thủy)... * Chủ đề “ Gia đình bé”. - Truyện: Cả nhà ăn dưa hấu; Bé Mai ở nhà; Giúp mẹ nhặt rau; Mẹ tắm cho bé; Thỏ con không vâng lời, Cháu chào ông ạ (Nguyễn Thị Thảo). * Chủ đề “ Những con vật đáng yêu”. - Truyện: Đôi bạn nhỏ; Chú vịt xám (Lê Thu hương), Quả trứng (Nguyễn Duy Thái), Cá Và Chim, Vì sao thỏ cụt đuôi (Đặng Lan) ... * Chủ đề “ Rau củ - Bé vui đón tết: - Truyện: Cây táo (Chế Thùy Như), Quả thị, Cả nhà đón tết. * Chủ đề “ Bé có thể đi khắp nơi bằng các PTGT”.

	- Truyện: Xe lu và xe ca; - Chuyến du lịch của gà trống choai, Câu chuyện chú xe ủi (Lương Thị Bình); - Chủ đề : Mùa hè đến rồi: Cóc gọi trời mưa, Sóc và thỏ đi tắm nắng; - Chủ đề : Bé lên mẫu giáo – Bác Hồ của em Bé mai ở nhà, Chào buổi sáng (Nguyễn Thị Quyên) - <i>Ứng dụng steam , Montessori vào dạy trẻ làm quen với các câu chuyện</i>
MT29. Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Nói rõ các âm s/x; ch/tr -Nói rõ các tiếng, ví dụ: Trường mầm non, lớp măng non, nhút nhát... -Trẻ sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.
MT30. Trẻ đọc được bài thơ, đoạn thơ, ca dao, đồng dao, với sự giúp đỡ của cô giáo.	* Chủ đề “Bé và các bạn” +Thơ: Đến lớp, Giờ chơi, Đi dép, Chia đồ chơi, Bạn mới (Nguyệt Mai), Miệng Xinh ; Đôi mắt của em; Đôi dép (Phạm Hồ) + Đồng dao: Nu na nu nống, đi cầu đi quán * Chủ đề “ Gia đình bé”. +Thơ: Miệng xinh (Phạm Hồ), Giờ ăn (Sưu tầm), Yêu mẹ (Nguyễn Bảo), Bàn tay cô giáo (Định Hải) + Đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ. * Chủ đề “ Những con vật đáng yêu”. + Thơ: Em là bộ đội, ong và bướm, Đàn bò (Trần Thanh), Con cá vàng , Con Trâu (Sưu tầm), Con cua (Trần mạnh Hào), Con voi (đồng dao); Gà gáy (Phạm Hồ) + Đồng dao: Đi cầu đi quán * Chủ đề : Rau củ - Bé vui đón tết: + Thơ: Hoa nở; Dán hoa tặng mẹ; Củ cà rốt), Chăm rau (Sưu tầm); Bắp cải xanh (Phạm Hồ); Quả Thị (Thanh Thảo); Cây đào (TRẦN Thị Ngọc Trâm); Mưa xuân (ST). Tết là bạn nhỏ (Phan trọng Bảo Viên); Cây dây leo (Xuân Từ) + Đồng dao: Dung dăng dung dẻ * Chủ đề “ Bé có thể đi khắp nơi bằng các PTGT”. + Thơ: Xe đạp; Đèn xanh đèn đỏ; Con tàu (Định hải), Đi chơi phố (Triệu Thị Lê); Xe chữa cháy (Phạm Hồ)... + Đồng dao: Mười ngón tay

	- Chủ đề : Mùa hè đến rồi: Bóng mây (Thanh Hà), Che mưa cho bạn (Nguyễn Thị Thảo), Mưa (Lê Tâm), Trăng sáng (Trần Đăng Khoa), Cầu vồng (Nhược Thủy)... - Chủ đề : Bé lên mẫu giáo – Bác Hồ của em: Bé tập nôi, Bác Hồ của em (Phan Thị Thanh Nhân), Em vẽ Bác Hồ (Thi Ngọc) Ca dao, Đồng dao: đi cầu đi quán, Nu na nu nống , Kéo cưa lừa xẻ. Chi chi chành chành. + Khuôn mặt cảm xúc. Nhận diện cảm xúc - Lồng ghép steam , Montessori vào dạy trẻ làm quen với các bài thơ....
MT31. Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 – 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	-Trẻ thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết về sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc bằng 1-2 câu đơn giản và câu 5 – 7 tiếng. -TCS: Bé thích quả gì?, rau gì? Cây gì? ...
MT 32. Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau : - Biết bày tỏ nhu cầu của bản thân	- Sử dụng lời nói để chào hỏi, trò chuyện - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Trò chuyện sáng theo PP Unis...
MT33. Trẻ biết trò chuyện với bạn và người lớn bằng những câu đơn giản.	- Chào hỏi, trò chuyện. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?, ... - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...
MT34. Trẻ nói to, dễ nghe, lễ phép.	-Trẻ sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. - Dạy trẻ chào hỏi lễ phép(Khi đến lớp; khi nhận quà; khi gặp người lớn..)
MT35. Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	-Trẻ nói được tên, tuổi và một số đặc điểm bên ngoài bản thân khi người khác hỏi
Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ	
MT36. Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích.	- Trẻ nói được những điều mình thích và không thích như đồ dùng, đồ chơi yêu thích và đồ dùng đồ chơi trẻ thích. - Trò chuyện sáng theo PP Unis: Đồ chơi bé thích. PTGT đường bộ, đường thủy...
MT37. Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	-Tập sử dụng giao tiếp qua đồ dùng, đồ chơi và người khác bằng cử chỉ, lời nói.
MT38. Trẻ nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: + Khuôn mặt cảm xúc. Nhận diện cảm xúc

	vui, buồn, tức giận.
MT39. Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.	- Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi. TCS: Con vật nuôi. Tránh những con vật nguy hiểm ...
MT40. Trẻ biết chào, tạm biệt, và nói lời cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa trong giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “Dạ”, “Vâng ạ” * KNS: Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi - TCS: Biết nói lời cảm ơn - Bé chào hỏi mọi người...
MT41. Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...). - Cách bế ghê (Montessori); bế khay, đặt khay; bế thăm trái thăm ; gấp và phơi khăn(Montessori)
MT42. Biết chơi thân thiện với các bạn trong lớp	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn, không cào cấu bạn. TCS: Các bạn của bé... - SEL: + Bé chơi cùng bạn + Bé yêu bạn
MT43. Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. *KNS: Dạy trẻ không vòi vĩnh mua quà.
MT44. Trẻ biết hát và vận động một số bài hát, bản nhạc quen thuộc. Sử dụng một số dụng cụ âm nhạc khi hát.	* Chủ đề “ Bé và các bạn”. + Hát+vận động: Rước đèn (Đỗ Mạnh Thường); Lời chào buổi sáng (Nguyễn Thị Nhung), Đi nhà trẻ; Đi ngủ (Hoàng Văn Yến); Bé ngoan; Đi học về (Hoàng Long- Hoàng Lâm), Em ngoan hơn búp bê (Phùng Như Thạch), Búp bê (Mộng Lợi Chung), Tập tầm vông (Lê Hữu Lộc), Cái mũi (Lê Đức- Thu Hiền)... + Nghe hát: Em đi mẫu giáo (Dương Minh Viên), Trường chúng cháu là trường Mẫu non (Phạm Tuyên), Vui đến trường (Hồ Bắc), Biết vâng lời mẹ (Minh Khang) + Trò chơi: Ai nhanh nhất; hát theo hình vẽ, nghe âm thanh to nhỏ, hãy bắt chước. - Biểu diễn cuối chủ đề: * Chủ đề “Gia đình bé ”. + Hát+vận động: Mẹ yêu không nào (Lê Xuân

	Thọ); Biết vâng lời mẹ (Minh Khang); Cả nhà thương nhau (Phan Văn Minh), Cháu yêu bà (Xuân Giao); Đôi dép (Hoàng Kinh Định); Chiếc khăn tay (Văn Tấn)... + Nghe hát: Em yêu cô giáo; Cả nhà đều yêu (Bùi Anh Tôn); Bàn tay mẹ; Ru em (Dân ca Nam Bộ), Ngọn nến lung linh (Ngọc Lễ), Bó là tất cả (Thập Nhất); Cho con (Nhạc: Phạm Trọng Cầu, Lời: Tuấn Dũng), Niềm vui gia đình (Hoàng Vân); Cô và mẹ (Phạm Tuyên) + Trò chơi âm nhạc: Nghe âm thanh to- nhỏ, Nghe âm thanh của 2 nhạc cụ khác nhau... - Biểu diễn cuối chủ đề: * Chủ đề “ Những con vật đáng yêu”. + Hát + vận động: Con gà trống (Tân Huyền), Một con vịt (Kim Duyên); Đàn vịt con (Mộng Lân); Con chim non (Lý Trọng); Làm chú bộ đội (Hoàng Long); Đi một hai (Đoàn Phi), Cá vàng bơi (Kim Duyên)... + Nghe hát: Chim mẹ chim con(Đặng Nhật Mai), Chim chích bông (Nguyễn Văn Chung); Con chim hay hót (Phan Huỳnh Điểu) Con mèo ra bờ sông (Hoàng Hà); Gà trống, mèo con và cún con (Thế Vinh); Cháu thương chú bộ đội (Hoàng Văn Yến); Chú bộ đội (Hoàng Hà); Con chim vành khuyên (Hoàng Vân); Chú voi con ở Bản Đôn (Phạm Tuyên), Rửa mặt như mèo(Hàn ngọc Bích)... + Trò chơi âm nhạc: Nghe âm thanh của 2 nhạc cụ; Gà gáy, vịt kêu, Nghe giai điệu đoán tên bài hát; Hát theo hình vẽ... - Biểu diễn cuối chủ đề: * Chủ đề “ Rau củ, bé vui đón Tết + Hát + vận động: Bắp cải xanh (Phạm Hồ), Sắp đến tết rồi (Hoàng Vân), Mùa xuân (Hoàng Văn Yến)... +Nghe hát: Chúc xuân (Đinh Trung Chính); Em thêm một tuổi (Trương Quang Lục), Vườn cây của ba (Phan Nhân), Dân ca tự chọn. -Trò chơi: Nghe âm thanh to nhỏ; nghe âm thanh của 2 dụng cụ khác nhau... - Biểu diễn cuối chủ đề: * Chủ đề Những bông hoa đẹp và ngày vui 8/3”. + Hát + vận động: Quả (Xanh Xanh), Màu hoa (Hồng Đăng), Quà 8/3 (Hoàng Long)...
--	---

	+Nghe hát: Lý cây xanh; Cây trúc xinh; Hoa thơm bướm lượn (Dân ca Quan họ Bắc Ninh); Dân ca tự chọn. -Trò chơi: Tai ai tinh; Hát theo hình vẽ; Giọng hát to, giọng hát nhỏ - Biểu diễn cuối chủ đề: * Chủ đề “ Bé thích có thể đi khắp nơi bằng các phương tiện giao thông”. + Hát + vận động: Lái ô tô (Đoàn Phi); Em tập lái ô tô (Nguyễn Văn Tý); Đèn xanh, đèn đỏ (Nhạc: Lương Vĩnh, ý thơ: Thế Hội); Đường em đi (Nhạc: Ngô Quốc Tính, Lời: Tường Vân); Tàu hỏa... + Nghe hát: Đoàn tàu nhỏ xíu(Mộng Lân); Nhớ lời cô dặn (Hong Ngọc); Em đi qua ngã tư đường phố (Hoàng Văn Yến); Em đi chơi thuyền (Trần Kiệt Tường); Anh phi công ơi (Nhạc: Xuân Giao, Lời: Xuân Quỳnh). Dân ca (tự chọn)... + Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh; Giọng hát to, giọng hát nhỏ,... - Biểu diễn cuối chủ đề: +Chủ đề: Mùa hè đến rồi: - Hát+Vận động: Trời nắng trời mưa (Đặng Nhật Mai); Bóng mây (Nguyễn Văn Hào); Mùa hè đến (Nguyễn Thị Nhung)... Nghe hát: Mưa rơi (dân ca Xê Đăng), Cho tôi đi làm mưa với.... - Trò chơi: Ai đoán giỏi, Tai ai tinh... - Biểu diễn cuối chủ đề: +Chủ đề: Bé lên mẫu giáo – Bác hồ của em. - Hát+ VĐ: Cháu đi mẫu giáo (Phạm Minh Tuấn), Em đi mẫu giáo (Dương Minh Vương), Bé em tập nói (Hoàng Long), Nghe hát : Trường chúng cháu là trường Mầm Non, Nhớ ơn Bác (Phan Huỳnh Điệu) Em mơ gặp Bác Hồ (Xuân Giao)... - Trò chơi: Hát theo hình vẽ, Nghe âm thanh to nhỏ... - Biểu diễn cuối chủ đề: - Lồng ghép steam , Montessori vào dạy trẻ hát, vận động các bài hát
MT45. Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, cầm bút, đi màu, vẽ nguệch ngoạc	Chủ điểm: Bé và các bạn: + Tô màu : - Di màu - Tô màu quả bóng;

	- Tô màu chiếc yếm; - Tô màu cái trống lắc; - Tô màu lật đật - Tô màu cái xô cho cô cấp dưỡng. + Vẽ : - Vẽ các đường nét khác nhau - Vẽ các vòng tròn màu + Nặn: - Làm quen với chia đất, lăn, xoay đất - Nặn viên bi + Xé: - Tập xé giấy + Xếp: - Xếp đường đi + Xem tranh: - Xem tranh ảnh bé thích. Chủ điểm :Gia đình bé + Tô màu: - Tô màu chiếc cốc; - Tô màu đường về nhà; - Tô màu chiếc áo của mẹ + Vẽ: - Vẽ nét thẳng - Vẽ nét xiên + Nặn: - Nặn chiếc vòng + Xé: - Xé vụn giấy + Xếp: - Xếp đường đến trường - Lắp ghép mái nhà - Xếp cái nhà, xếp cái cổng Chủ điểm :Những con vật đáng yêu + Tô màu: - Tô màu con cá heo - Tô màu con vẹt. + Vẽ: - Vẽ con giun - Vẽ thức ăn cho gà - Vẽ thức ăn cho cá + Nặn: - Nặn con giun; - Nặn thức ăn cho con vật; + Xé: - Xé dải giấy + Xếp:
--	---

- Xếp ao cá
 - Xếp chuồng thú
- Chủ điểm :Rau quả - Bé vui đón Tết**

+ Tô màu:

- Tô màu quả táo
- Tô màu củ cà rốt
- Tô màu cho bông hoa
- Tô màu bánh chưng
- Tô màu cho quả cam

+ Vẽ:

- Vẽ hoa tặng cô giáo
- Vẽ theo ý thích
- Vẽ mưa mùa xuân
- Dán lá cho cành hoa

+ Nặn:

- Nặn quả tròn
- Nặn quả dài
- Nặn theo ý thích

+ Xé:

- Xé thân cây
- Dán hoa cho cành cây

+ Xếp:

- Xếp đường đi

+ Xem tranh:

- Xem tranh về hoa, quả, cây cỏ,...

Chủ điểm :Bé có thể đi khắp nơi bằng các PTGT

+ Tô màu:

- Tô màu ô tô
- Tô màu mũ bảo hiểm
- Tô màu đèn giao thông

+ Vẽ:

- Vẽ bánh xe hình tròn

+ Vẽ:

- Vẽ tia nắng
- Vẽ các tia nắng

+ Nặn:

- Nặn theo ý thích.

+ Xé:

- Xé theo ý thích

+ Xếp:

- Tháo lắp vòng
- Lồng hộp

- Lồng ghép steam , Montessori vào các hoạt động Vẽ, nặn, xếp hình....

